

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ T  
TỈNH D**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2022/HS-ST

Ngày: 02 – 6 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T - TỈNH D**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Huỳnh Hoàng Thuận - Hiệu phó trường THPT Trần Văn Ôn.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu - Hội viên hội người cao tuổi thành phố T.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nghĩa là Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh D.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh D tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 128/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2022/HSST – QĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Võ Kim V, sinh ngày 10 tháng 3 năm 2004, tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú: Ấp Bình Trung, xã Bình Thành, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Quốc Đông, sinh năm 1976 và bà Đoàn Thị Chinh, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ con; bị cáo có 03 chị em, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ tạm giam từ ngày 30 tháng 5 năm 2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Cháu Lương Thị Kiều M, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2007; địa chỉ: 2/45 khu phố Hòa Lâm 1, phường Thuận Giao, thành phố T, tỉnh D. **Người đại diện theo pháp luật của bị hại:** Bà Nguyễn Thị Bích Thủy, sinh năm 1984; địa chỉ: 2/45 khu phố Hòa Lâm 1, phường Thuận Giao, thành phố T, tỉnh D (Vắng mặt do có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

**Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Đỗ Thanh V là trợ giúp viên pháp lý làm việc tại Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh D (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Kim V và Lương Thị Kiều M, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2007 có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú 2/45 khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh D quen biết nhau thông qua mạng xã hội facebook. Vào ngày 06 tháng 6 năm 2021, bị cáo đi từ D về quê tại ấp Bình Thuận, xã Bình Thành, tỉnh Đồng Tháp, My muốn đi chơi nên nói dối với V sẵn dịp chở My về nhà bà ngoại của My tại phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. V nói không đủ tiền lo cho My về cùng thì My kêu V mượn tiền mẹ của V rồi My sẽ trả nợ sau. Nghe My nói như vậy thì V đồng ý và mượn của mẹ số tiền 1.800.000 đồng để làm chi phí cho V và My về quê. Sau khi mượn được tiền để về quê, V có yêu cầu My phải phụ tiền để trả lại cho mẹ của V thì My đồng ý. Sau đó V và My đi tới thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đến khoảng 17 giờ 30 cùng ngày thì quay trở lại D.

Trong ngày các ngày 06 và ngày 07 tháng 6 năm 2021, V chở My đến nhà nghỉ An Huy và nhà nghỉ Tấn Sang (không rõ địa chỉ cụ thể) thuộc địa bàn phường Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh D, tại đây V và My đã tự nguyện quan hệ tình dục với nhau. Trong lúc quan hệ tình dục thì V dùng điện thoại của mình để quay video lại với mục đích làm kỷ niệm. Sau đó, V nhắn tin qua điện thoại yêu cầu My phải trả số tiền 1.000.000 đồng để phụ V trả nợ cho mẹ, nhưng My không có tiền để trả, sau đó V chỉ yêu cầu My phải trả 500.000 đồng nhưng My vẫn không có tiền để trả. Sau khi đòi tiền không được, V đe dọa nếu My không trả tiền thì V sẽ tung đoạn video clip mà V đã quay khi cả hai quan hệ tình dục lên mạng xã hội Facebook cho nhiều người biết, đồng thời gửi đoạn clip cho My xem trước để khẳng định đoạn clip là có thật. Do không có tiền để trả cho V và lo sợ V sẽ tung clip lên mạng nên My đã kể lại nội dung sự việc cho mẹ là bà Nguyễn Thị Bích Thủy, sinh năm 1984; trú tại: 2/45 khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, thành phố T, tỉnh D biết để nhờ bà Thủy giúp đỡ.

Đến khoảng 20 giờ ngày 10/6/2021, V tìm đến nhà của My để yêu cầu My trả tiền thì bà Thủy trình báo sự việc đến Công an phường Thuận Giao, thành phố T.

Công an phường Thuận Giao, thành phố T tiếp nhận tố giác, mời V về trụ sở làm việc, lập hồ sơ chuyển tới Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng tạm giữ: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu đen.

Bản Cáo trạng số 126/CT-VKS-TA ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh D đã truy tố bị cáo Võ Kim V về tội Cố gắng đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trình bày lời luận tội trong đó có nội dung giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả từ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Xử lý vật chứng: Đối với điện thoại di động hiệu Oppo màu đen thu giữ của bị cáo Võ Kim V trong vụ án, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bị cáo V. Tuy nhiên, bị cáo V đã dùng điện thoại của mình vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Đối với hành vi quan hệ tình dục của bị cáo Võ Kim V và bị hại Lương Thị Kiều My, quá trình điều tra xác định bị cáo và bị hại hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Thời điểm quan hệ tình dục bị cáo V chưa đủ 18 tuổi (là người chưa thành niên), bị hại My trên 13 tuổi. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không đề cập xử lý bị cáo V về hành vi Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi là có căn cứ.

Trợ giúp viên pháp lý Đỗ Thanh Vũ bào chữa cho bị cáo Võ Kim V thống nhất với bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố về tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Ngoài ra Luật sư yêu cầu Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết bị cáo có nhân thân tốt, tại thời điểm phạm tội là người chưa thành niên tuổi đời còn non dại, suy nghĩ còn bột phát, lỗi một phần do bị hại vì chính bị hại là người chủ động rủ bị cáo về quê. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Kim V đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Bị cáo thông qua hệ thống tin nhắn Messenger mạng xã hội Facebook có hành vi uy hiếp tinh thần, đe dọa phát tán clip nhạy cảm của bị hại Lương Thị Kiều My lên mạng xã hội làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm của bị hại My qua đó nhằm chiếm đoạt số tiền 500.000đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo

nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm và vi phạm pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi của mình với lỗi cố ý trực tiếp. Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có trị giá là 500.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội cưỡng đoạt tài sản.

Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản, tinh thần của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi cưỡng đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện. Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cần xem xét tính chất, mức độ phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội đối với người dưới 16 tuổi do đó áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ông bà nội của bị cáo là người có công với cách mạng. Do đó, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo.

[6] Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 03 tháng. Do đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đề nghị áp dụng Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo Võ Kim V mức hình phạt như trên là phù hợp.

[7] Xét lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ông bà nội của bị cáo là người có công với cách mạng nên yêu cầu áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên Trợ giúp viên pháp lý cho rằng bị hại là người có lỗi rủ bị cáo đi chơi là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Ngoài ra Trợ giúp viên pháp lý yêu cầu Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo tuổi đời còn trẻ và có nhân thân tốt. Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung chung cho xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình tố tụng người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với điện thoại di động hiệu Oppo màu đen thu giữ của bị cáo trong vụ án, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo đã dùng điện thoại của mình vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước là có căn cứ.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 170; điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Võ Kim V phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Võ Kim V 01 (Một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 5 năm 2022.

2. Về án phí: Bị cáo Võ Kim V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật ./.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh D;
- VKSND tỉnh D;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố T;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố T;
- Sở Tư pháp tỉnh D;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Ngọc**